

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung*” đề ngày 08/4/2025 của:

+ Bà **Bùi Thị T**, sinh năm: 1991. Nơi ĐKKH TT: tổ D, phường T, quận S, thành phố Đ. Nơi ở hiện nay: C T, phường M, quận S, thành phố Đ.

+ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1988. Nơi ĐKKH TT: tổ D, phường T, quận S, thành phố Đ. Nơi ở hiện nay: C T, phường M, quận S, thành phố Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/4/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình của các bên tham gia hòa giải sau đây: bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn T1.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/4/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/4/2025 cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thống nhất quay về đoàn tụ gia đình, chung sống với nhau.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận S;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS quận S
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung